

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ người lao động trên địa bàn tỉnh
Thừa Thiên Huế đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng,
giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHOÁ VII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 15**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp
đồng ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng
Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ
quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Nghị định số
74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị
định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính
sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi
làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6
năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn
thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo
hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của
Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài
chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua
Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính
sách khác;*

*Xét Tờ trình số 3213/TTr-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định một số chế độ, chính sách hỗ
trợ người lao động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đi làm việc ở nước ngoài theo*

hợp đồng, giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa – xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ người lao động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2021 - 2025 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

a) Người lao động có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế có nhu cầu đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài là người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của pháp luật; thân nhân của người có công với cách mạng; người thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Người lao động có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế có nhu cầu đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 1 nêu trên.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Chính sách hỗ trợ.

a) Hỗ trợ chi phí ban đầu

Các đối tượng quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 1 của Nghị quyết này được hỗ trợ các chi phí theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Các đối tượng quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 1 của Nghị quyết này được hỗ trợ các chi phí (không hoàn lại) bao gồm: Hỗ trợ học phí học ngoại ngữ: 1.000.000 đồng/lao động (một triệu đồng/lao động); bồi dưỡng kiến thức cần thiết: 530.000 đồng/lao động (năm trăm ba mươi nghìn đồng/lao động); học nghề: 1.000.000 đồng/lao động (một triệu đồng/lao động).

b) Hỗ trợ tín dụng

Các đối tượng quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 1 của Nghị quyết này được hỗ trợ vay tín chấp tại Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế, mức vay 100% chi phí/lao động.

Các đối tượng quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 1 của Nghị quyết này được hỗ trợ vay tín chấp tại Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế với mức vay tối đa 80.000.000 đồng/lao động (tám mươi triệu đồng/lao động).

c) Điều kiện vay và mức vay

Đối với người lao động quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 1 Nghị quyết này được vay từ nguồn ngân sách của tỉnh thì sau khi có thông báo trúng tuyển chính thức và có hợp đồng lao động với doanh nghiệp hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được hỗ trợ vay (lần một) 40.000.000 đồng/lao động (bốn mươi triệu đồng/lao động).

Sau khi có thông báo lịch xuất cảnh chính thức để đi làm việc ở nước ngoài, người lao động được hỗ trợ vay đủ chi phí còn lại theo quy định.

d) Lãi suất vay và thời hạn vay

Lãi suất cho vay: Thực hiện theo quy định của Chính phủ theo từng thời kỳ và theo hướng dẫn của Ngân hàng chính sách xã hội từng thời điểm.

Thời hạn vay: Không quá thời hạn hợp đồng lao động đối với người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

đ) Chính sách hỗ trợ rủi ro

Thực hiện theo quy định của Chính phủ về cơ chế xử lý nợ rủi ro tại Ngân hàng chính sách xã hội.

3. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện dự kiến là: 189.770 triệu đồng, trong đó:

a) Ngân sách Trung ương: 81.891 triệu đồng.

b) Ngân sách địa phương: 107.879 triệu đồng.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định một số chế độ chính sách hỗ trợ người lao động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2017 - 2020.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VII, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 15 thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2021, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 5 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp
- Các Bộ: Lao động-TB&XH, Tài chính;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế;
- Công báo tỉnh;
- VP: Lãnh đạo và các cv;
- Lưu: VT, TH10.

CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu